

22. H/ả XQ đại tràng cần quang điển hình nhất của Hirschsprung:

- A. Chênh lệch khẩu kính đại tràng
- B. Hình phễu
- C. ứ đọng cản quan sau 24h
- D. A và B

E

E. A.B và C

13. CCD của tháo lỏng = hơi trong lòng ruột (LR), chọn câu SAI

A. Đến muộn sau 24h

B. Tổng trạng xấu

C. Có sốc

D. Có tràn dịch phúc mạc lượng nhiều

E. Có tắc ruột

Sgk ghi: ccd tương đối

486.

7) Hậu môn tạm được chỉ định ở trẻ bị bệnh Hirschsprung, chọn 01 câu

- a. Tắc ruột sơ sinh**
- b. Điều trị điều dưỡng không hiệu quả
- c. Có biến chứng
- d. Vô hạch dài
- e. Vô hạch toàn bộ

A

45) Thương tổn đại thể của bệnh Hirschsprung, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. Từ dưới lên: đoạn hẹp- đoạn chuyển tiếp- đoạn dẫn to- đoạn bình thường
- b. Đoạn ruột hẹp có vẻ bình thường về hình dáng và mật độ
- c. Đoạn ruột lãnh dẫn to, thành dày, nhiều mạch máu**
- d. Khẩu kính và bề dày của đoạn ruột lãnh tùy thuộc tuổi bệnh nhi và mức độ tắc nghẽn

C

Đoạn dẫn -> ko đoạn lãnh nha

e. Tất cả đều đúng

41) Biểu chứng nào **không** có của Nang ống mật chủ:

- a. Nhiễm trùng đường mật
- b. Viêm túi mật
- c. Viêm gan**
- d. Xơ gan
- e. Ấc tính hóa

C

42) Điều trị triệt để **nang đường mật**, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. Cắt bỏ nang và nối ống gan chung-hồng tràng**
- b. Nối nang - tá tràng
- c. Nối nang - hồng tràng
- d. Dẫn lưu nang ra ngoài
- e. Không câu nào ở trên đúng

A

c. Tháo lỏng bằng hơi không nên tháo quá 3 lần

39) Triệu chứng nào không có trong tam chứng kinh điển của Nang đường mật, chọn câu đúng nhất:

- a. Vàng da
- b. Phân bạc màu
- c. Đau bụng
- ☒ d. Sốt
- e. Câu b và c

Vàng da
☒ Chèn ép của dây nang
☒ Sự sinh và nhũ nhũ, vàng da dai dẳng
 kèm theo phân bạc màu

Đau bụng
☒ Đau đầu hiệu rất trung thành ở trẻ lớn
 ở hạ sườn phải

Câu 54: Sinh lý **bệnh của lồng ruột**

- A. Tác ruột cơ học gây nôn và đau bụng từng cơn
- B. Chèn ép tĩnh mạch và bạch mạch gây phù nề ruột
- C. Chèn ép động mạch gây thiếu máu nuôi và hoại tử ruột
- D. Chỉ B và C đúng
- ☒ E. Tất cả đều đúng

?

E. Bụng trương

Câu 60: Tam chứng kinh điển trong nang đường mật:

- A. Đau bụng, vàng da, gan to
- ☒ B. Vàng da, đau bụng ở dưới sườn phải
- C. Đau bụng, sốt, vàng da
- D. Vàng da, đau bụng, túi mật to
- E. Không câu nào đúng

Đau
u
vỏ

B

D. Câu D và E

E. Tất cả đều đúng

Câu 57: Hình ảnh x quang đại tràng cản quang của bệnh Hirschsprung

- A. Có đoạn chuyển tiếp theo sau đoạn hẹp và phía trên là đoạn dẫn
- B. Khẩu kính của thực tràng nhỏ hơn đại tràng xích ma
- C. Chậm thải thuốc sau 24 giờ
- D. Câu A và B
- ☒ E. Tất cả đều đúng

Câu 58: Điều trị phù hợp đối với bệnh Hirschsprung

D

Câu 51: Những đặc điểm gọi ý lồng ruột do nguyên nhân thứ phát

- A. Lồng ruột tái phát nhiều lần
- B. Lồng ruột trên bệnh nhân có bệnh lý toàn thân như ban xuất huyết dạng thỏ, viêm quầng niêm
- C. Gặp ở trẻ >2 tuổi và <2 tháng
- D. A,B
- ☒ E. A,B,C

?

D. Nam gặp nhiều hơn nữ

E. A, B, C, D đều sai

Câu 22: Khối lồng ruột trẻ nhũ nhi thường nằm trong

- A. Hồi tràng
- B. Hồng tràng
- ☒ C. Đại tràng
- D. Manh tràng
- E. A, B, C, D đều đúng